TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM THÀNH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HSST
Ngày: 21/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm trực tuyến gồm có:*

* *Tại điểm cầu trung tâm:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trọng Bộ và ông Phạm Văn Chỉ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

- Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Cảnh và anh Lưu Văn Nam.

* *Tại điểm cầu thành phần:* Bà Nguyễn Thị Thu, Kiểm sát viên được phân công giúp việc cho Kiểm sát viên được phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại điểm cầu trung tâm.

Ông Nguyễn Xuân Bốn – Thư ký Tòa án.

Ngày 21/02/2024, Tòa án nhân dân huyện Kim Thành mở phiên tòa trực tuyến công khai; điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2024/HSST ngày 05/01/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HS ngày 19/01/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/HSST-QĐ ngày 02/02/2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN T , sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam. Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Bố: Nguyễn Văn M (đã chết); Mẹ: Đoàn Thị Ch, sinh năm 1948. Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 3. Vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1988; có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2016. Tiền sự: Không. Tiền án: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 14/2022/HSST ngày 23/3/2022, Tòa án nhân dân huyện Kim

Thành, tỉnh Hải Dương đã xử phạt NGUYỄN VĂN T 14 tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Bị tạm giữ từ ngày 22/9/2023 đến ngày 25/9/2023 áp dụng biện pháp ngăn chặn Tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa; người làm chứng vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/9/2023, tại khu vực đường thôn Tân Tiến, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Công an xã Đại Đức, huyện Kim Thành kiểm tra NGUYỄN VĂN T đang điều khiển xe mô tô biển số 16H1-0006, thu giữ trong vạt áo phía trước của T đang mặc 02 gói giấy đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, T khai nhận đó là Heroine do T cùng Nguyễn Văn S, sinh năm 1992 ở thôn T, xã Đ, huyện K đi mua ở khu vực Cầu Quay, thành phố Hải Phòng đem về với mục đích để sử dụng. Cơ quan Công an còn quản lý của T 01 chiếc xe mô tô biển số 16H1-0006.

Tại bản Kết luận giám định số 467/KL-KTHS ngày 24/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương, kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng trong 02 gói giấy được niêm phong trong phong bì ghi thu của NGUYỄN VĂN T có tổng khối lượng 0,116 gam, là ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,081 gam ma túy loại Heroine; 02 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong niêm phong số 467/KL-KTHS.

Quá trình điều tra, NGUYỄN VĂN T thừa nhận hành vi phạm tội.

Trong vụ án này, NGUYỄN VĂN T khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ nêu trên do Nguyễn Văn S gọi điện thoại vào khoảng 11 giờ ngày 22/9/2023 rủ T *"đi phố"*, T tự hiểu là S rủ T đi Hải Phòng mua ma túy để sử dụng; T đồng ý và hẹn gặp S ở khu đầu cống thuộc thôn Kiến Lễ, xã Đại Đức. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 16H1-0006 của T đón S, đi đến khu vực cầu quay, thành phố Hải Phòng thì S bảo T đứng đợi rồi S đi vào trong ngõ, khoảng 15 phút sau anh S đi ra và bảo T chở về nhà. Trên đường về T và anh S dừng xe bên đường; anh S cho T 01 gói Heroine, T chia làm 02 gói nhỏ cất giấu vào trong vạt áo phía trước đang mặc sau đó tiếp tục điều khiển xe chở anh S về nhà, rồi T đi xe về nhà mình. Tuy nhiên anh S không thừa nhận lời khai của T, anh S xác định trưa ngày 22/9/2023 chỉ gọi điện thoại rủ T đi Hải Phòng chơi; khi đến cầu Quay anh S xuống xe tìm bạn nhưng không tìm được nên T đã chở anh S về nhà, sau đó T đi đâu thì anh S không biết. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định số ma túy T cất giấu là của anh S cho nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT- VKS ngày 04/01/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN VĂN T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt NGUYỄN VĂN T từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2023.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

- Vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,081 gam ma tuý loại Heroine; 02 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, trong niêm phong số 467/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu DRUM, biển số 16H1-0006.

- Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với diễn biến hành vi phạm tội mà bị cáo đã khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút ngày 22/9/2023, tại khu vực thôn Tân Tiến, xã Đại Đức, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; NGUYỄN VĂN T có hành vi

cất giấu trái phép trong vạt áo phía trước của T đang mặc 0,116 gam ma túy loại Heroine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, thu giữ vật chứng.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo NGUYỄN VĂN T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, NGUYỄN VĂN T khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ nêu trên do Nguyễn Văn S cho, tuy nhiên anh S không thừa nhận. Tài liệu điều tra không đủ căn cứ xác định số ma túy T cất giấu là của anh S cho; bị cáo cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh số ma túy bị cáo cất giữ là của anh S cho bị cáo, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không xem xét xử lý đối với S là có căn cứ.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên hiểu rõ những tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình cũng như đối với xã hội và sự trừng phạt nghiêm khắc của pháp luật đối với loại tội phạm này. Nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm về ma túy, tiếp tay cho một tệ nạn xã hội nguy hiểm mà nhà nước và nhân dân ta đang tích cực đấu tranh, bài trừ; điều này thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật của bị cáo. Do vậy cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo bị kết án năm 2022 về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*, chưa được xóa án tích lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

[5] Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan giám định hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,081 gam ma tuý loại Heroine; 02 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định trong niêm phong số 467/KL-KTHS. Ma túy là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Quá trình điều tra thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu DRUM, biển số 16H1-0006; đây là tài sản của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại chiếc xe mô tô này cho bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

* *Căn cứ vào:* Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 47; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

* *Tuyên bố:* Bị cáo NGUYỄN VĂN T phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

* *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt NGUYỄN VĂN T **15** tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 22/9/2023.

* *Xử lý vật chứng:*

- Tịch thu cho tiêu hủy: 0,081 gam ma tuý loại Heroine; 02 mảnh giấy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật, trong niêm phong số 467/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương.

- Trả lại cho bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu DRUM, biển số 16H1-0006.

(Số lượng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành).

* *Án phí:* Bị cáo NGUYỄN VĂN T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm trực tuyến, có mặt bị cáo. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Văn Nghĩa

*** Nơi nhận:**
- VKSND huyện Kim Thành.
- CQCSĐT - Công an huyện Kim Thành.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Hải Dương
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Hải Dương.
- Công an huyện Kim Thành.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo.